

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/HSST

Ngày: 23 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dinh và ông Ngô Quang Lực;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố DB, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố DB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vĩ Thị Hiền, là Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố DB, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố DB, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Trần Văn L Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 25 tháng 5 năm 1985, tại Hưng Yên;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ 15, phường Thanh Bình, thành phố DB, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn Thiềng và bà Đặng Thị Thảo;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: - Ngày 15/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố DB, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tái sản;

- Ngày 09/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố DB, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 24/12/2008 bị UBND tỉnh Điện Biên đưa vào cơ sở giáo

dục bắt buộc 24 tháng; ngày 29/8/2012 bị UBND tỉnh Điện Biên đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng;

Bị tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2018 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Anh Nghiêm ĐT; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường Mường Thanh, thành phố DB, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ ngày 24/01/2018, bị cáo Trần Văn L đi bộ đến khu vực tổ dân phố 03, phường Thanh Bình, thành phố DB, tỉnh Điện Biên; thấy anh Nghiêm ĐT đang ngồi dựa vào mô tô dựng ở sân cửa hàng xăng dầu số 3 Công ty xăng dầu tỉnh Điện Biên. Bị cáo đến gần thấy anh T ngủ say, người nồng nặc mùi rượu; Bị cáo lay người anh T nhưng không thấy phản ứng. Thấy bên cạnh chỗ anh T ngồi ngủ có một ví màu đen, xung quanh không có người, bị cáo mở ví lấy hết số tiền 1.100.000 đồng rồi để ví lại chỗ cũ, sau đó lấy trong túi quần anh T đang mặc một điện thoại Iphone 6 màu vàng kèm sim (*góc dưới màn hình bị vỡ*) trị giá 4.825.000 đồng, rồi bỏ đi.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 920.000 đồng cùng chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp và trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và về tiền án của mình; người bị hại khai về việc bị mất trộm tài sản như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi trộm cắp của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

2. Các vấn đề khác:

Ngày 24/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động Iphone 6 kèm sim bị cáo trộm cắp trị giá 4.825.000 đồng; cộng với tiền 1.100.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.925.000 đồng.

Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; trong đó có một lần bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận về giá nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 30/CT-VKSTPĐBP ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐB truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; cụ thể: Ngày 24/01/2018, tại khu vực tổ dân phố 3, phường Thanh Bình, thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên; lợi dụng việc anh T say rượu, ngủ bên đường không biết gì, bị cáo đã lén lút, bí mật lấy trộm của anh T số tiền 1.100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động kèm sim trị giá 4.825.000 đồng.

Trước đó, tại bản án số 73/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 26/2017/HSST ngày 09/3/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm, đến tháng 8/2017 bị cáo thi hành xong. Trong lần trộm cắp này bị cáo thuộc trường hợp *Tái phạm nguy hiểm* theo điểm b

khoản 2 Điều 53 BLHS.

Theo Điều 173 BLHS thì:

"1: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

2: *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...g. Tái phạm nguy hiểm"...

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc, nhiều lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản; tuy nhiên để có tiền phục vụ nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn chọn con đường trộm cắp tài sản, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là thương binh 2/4, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm, khoản tương ứng của Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo không có tính tiết tăng nặng. Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Bồi thường dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm, khoản tương ứng của Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **02 (Hai) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 25 tháng 01 năm 2018).

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2018). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L-u hủ s-vô ,n;
- HS Thi hính ,n HS;
- Chi cục Thi hính ,n DS TPĐBP;
- TAND tØnh §B;
- L-u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vò Thị Nhung